

MỘT SỐ KỸ THUẬT VIẾT SÁNG TẠO VĂN KỂ CHUYỆN THEO TRANH Ở TIỂU HỌC

Đỗ Xuân Thảo

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
Email: thaodx@hnue.edu.vn

Article history

Received: 19/11/2021

Accepted: 20/12/2021

Published: 20/01/2022

Keywords

Creative writing, techniques, narrative writing, competency development

ABSTRACT

The ultimate goal of Vietnamese subject in elementary school is to form and develop students' Vietnamese language skills (including listening, speaking, reading, and writing skill). Specifically, writing skills in general and narrative writing skill in particular are essential in not only helping students construct their own language but also developing their thinking skills and personality. In fact, the level of students' writing proficiency is currently not high with fixed templates and lack of ideas and creativity. Therefore, it is necessary to devise creative writing methods to resolve practice problems in teaching and learning writing at primary level. Given the understanding of literary creation and the characteristics of narrative writing genre, the article proposes some creative narrative writing techniques. These techniques would serve as meaningful implications to improve the quality of Vietnamese writing teaching and learning in elementary school in particular.

1. Mở đầu

Mỗi ngày, có biết bao điều diễn ra xung quanh thế giới của các em nhỏ. Tất cả những điều ấy sẽ trở thành những “quyển sách nhỏ”, giúp các em viết nên những đoạn văn, bài văn mang dấu ấn sáng tạo thông qua lời kể và ngôn ngữ nghệ thuật. Dấu ấn sáng tạo này cần được thể hiện trên hai phương diện: (1) Sử dụng ngôn ngữ, đặc biệt là ngôn ngữ nghệ thuật, góp phần tạo nên những “bức họa”, những câu chuyện khiến người đọc có cảm giác như mình đang được thưởng thức “bức họa” đó; (2) Sử dụng các kỹ thuật viết sáng tạo khai thác đặc trưng của kiểu văn bản truyện thông qua những hình thức mới lạ, thú vị và hấp dẫn (Đỗ Xuân Thảo và Phan Thị Hồ Điệp, 2020).

Trong thực tế, hiện nay chất lượng viết văn kể chuyện của học sinh (HS) tiểu học chưa cao. Phần lớn các bài viết còn theo khuôn mẫu, áp đặt, chưa phát huy được khả năng tưởng tượng, óc sáng tạo của người viết (Nguyễn Thị Xuân Yến, 2018). Vậy làm thế nào để các em yêu thích môn văn, hào hứng khi lắng nghe kể và viết văn kể chuyện, thích thú khi học phân môn tập làm văn? Có cách nào dạy các em viết được những đoạn văn, bài văn thể hiện được suy nghĩ, tình cảm và cảm xúc của bản thân một cách chân thực nhất, không cần phụ thuộc quá nhiều vào văn mẫu? Làm sao để phát triển được vốn từ của các em, giúp các em vận dụng vốn sống và những trải nghiệm trong đời sống của bản thân để tạo nên những câu văn hay, những bài văn kể chuyện hấp dẫn, lôi cuốn? Những biện pháp cần thiết để dạy học sinh phát triển được năng lực viết sáng tạo trong văn kể chuyện là gì? Để trả lời các câu hỏi trên, trong bài báo này, tác giả đề xuất một số kỹ thuật viết văn kể chuyện cho HS, góp phần nâng cao chất lượng viết sáng tạo văn kể chuyện ở tiểu học nhằm đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018 và các bộ sách giáo khoa tiểu học biên soạn theo chương trình này.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Quan niệm về sáng tạo và năng lực sáng tạo của học sinh tiểu học

2.1.1. Quan niệm về sáng tạo

Sáng tạo (chỉ số này tiếng Anh viết tắt là CQ - Creative quality) là một dạng năng lực đặc trưng chỉ có ở người. Nhờ năng lực này mà con người tiến hóa từ thời kì mông muội tới thời đại văn minh, từ nền văn minh này tới nền văn minh khác (Nguyễn Huy Tú, 1996). Có thể nói, lịch sử loài người là một dòng chảy không ngừng của những hoạt động sáng tạo, góp phần vào việc thúc đẩy sự tiến bộ của xã hội; ngược lại, sự tiến bộ của xã hội trở thành động lực thúc đẩy hoạt động sáng tạo của con người đến mức độ cao hơn. Vì vậy, sáng tạo được xem là cơ chế của sự phát triển. Sáng tạo còn có vai trò trong sự phát triển nhân cách của cá nhân, bởi lẽ hoạt động này làm biến đổi một số chức năng tâm lý cơ bản, tạo ra những trạng thái tâm lý đặc biệt có vai trò quan trọng và tích cực trong

sự hình thành và phát triển nhân cách của con người (Nguyễn Trọng Hoàn, 2016). Như vậy, sáng tạo có vai trò quan trọng quyết định sự phát triển của xã hội, đồng thời hình thành và phát triển nhân cách cá nhân. Việc nghiên cứu để xây dựng những biện pháp thích hợp trong xây dựng, rèn luyện các kỹ năng phát huy năng lực sáng tạo của con người, đáp ứng yêu cầu của xã hội hiện nay là vô cùng cần thiết. Ai cũng có tiềm năng sáng tạo, chỉ có điều ở mức độ khác nhau mà thôi; nếu có điều kiện thuận lợi thì tiềm năng này sẽ được bộc lộ một cách cụ thể. Luận điểm này sẽ là những chỉ dẫn quan trọng cho việc đề xuất kỹ thuật viết văn sáng tạo cho HS nói chung, HS tiểu học nói riêng của tác giả bài báo này.

Bản chất của tính sáng tạo thể hiện thông qua hai thuộc tính tâm lí, đó là “tính mới mẻ” và “tính độc lập” (Huỳnh Văn Sơn, 2009). *Thứ nhất*, sáng tạo bộc lộ trước hết ở tính mới mẻ trong sản phẩm của tư duy hay hành động. Trong giáo dục và dạy học, quan niệm về tính mới mẻ được hiểu linh hoạt trong trường hợp chủ thể là HS ở các lứa tuổi khác nhau, nhất là HS tiểu học. Theo đó, trẻ sáng tạo thường đưa ra các ý tưởng mới, cách thức mới để thực hiện mục đích của mình. Điều đơn giản này sẽ tạo ra dấu ấn cá nhân giàu cảm xúc và là mầm mống của tính sáng tạo trong sản phẩm của trẻ. *Thứ hai* là tính độc lập trong suy nghĩ và hành động. Thuộc tính độc lập là tiền đề làm nảy sinh các giải pháp mới. Trẻ chỉ độc lập khi nhận thức được hoàn cảnh có vấn đề mà mình đang đối diện có liên quan trực tiếp đến nhu cầu, hứng thú, tình cảm của bản thân, điều này thôi thúc trẻ tìm cách giải quyết. Vì vậy, yêu cầu của kỹ thuật viết sáng tạo là cần đặt ra cho HS nhiệm vụ phải suy nghĩ và thực hiện. Nếu muốn trẻ tích cực, độc lập trong quá trình này, phải khơi được nhu cầu, hứng thú cũng như huy động được vốn sống, vốn hiểu biết của các em. Đây là điều kiện để các em hào hứng nói ra, viết ra những điều mình suy nghĩ, trải nghiệm.

2.1.2. Năng lực sáng tạo của học sinh tiểu học

Theo Vurgôtxki: “*Một trong những vấn đề quan trọng nhất của tâm lí học thiếu nhi và giáo dục học là vấn đề sự sáng tạo và ý nghĩa của công việc sáng tạo đối với sự phát triển chung và sự trưởng thành của trẻ em*” (Vurgôtxki, 2002). HS lứa tuổi tiểu học có tiềm năng sáng tạo, tuy nhiên sáng tạo ở lứa tuổi này cần được hiểu một cách linh hoạt. Theo tác giả Nguyễn Huy Tú, “*Cái mới được tìm thấy trong sản phẩm sáng tạo của lứa tuổi học trò thường không nhất thiết phải là cái có ý nghĩa đối với toàn xã hội mà chỉ là đối với bản thân mình. Nhưng điều này lại có ý nghĩa xã hội cực kì quan trọng, vì ở đó nhân cách của trẻ được bộc lộ và chúng trở thành người sáng tạo. Vì vậy, lao động sáng tạo (quá trình học tập sáng tạo) của HS cũng có ý nghĩa xã hội to lớn, mặc dù thường không mang lại cái mới cho toàn xã hội*” (Nguyễn Huy Tú, 1996). Có thể nói, sáng tạo ở lứa tuổi HS tiểu học là một dạng sáng tạo đặt biệt - “*tiền sáng tạo*”. Sáng tạo ở HS tiểu học không tách rời thành phần cơ bản của nó là trí tưởng tượng, thậm chí, ở lứa tuổi này, tưởng tượng là hoạt động cơ bản nhất. Tuy nhiên, do vốn sống và vốn kinh nghiệm còn hạn chế nên đôi khi trí tưởng tượng của các em còn tản mạn, ít có tổ chức và xa rời thực tế (Lê Phương Nga, 2012). Trong viết văn nói chung, văn kể chuyện nói riêng ở trường tiểu học, do đặc điểm này mà các em thường có những sự sáng tạo xa rời đối tượng, chưa đúng trọng tâm. Các kỹ thuật dạy viết sáng tạo một mặt cần khai thác đặc điểm tâm lí này, mặt khác cần có những “*mẹo*” để định hướng các em “*học mà chơi, chơi mà học*” (Nguyễn Thị Xuân Yến, 2018).

2.2. Một số kỹ thuật viết văn kể chuyện theo tranh ở tiểu học

2.2.1. Viết như thế nào?

Khi quan sát tranh ảnh, HS tập trung vào những lưu ý sau để có thể viết các câu, đoạn hoặc bài văn kể theo gợi ý từ tranh: - Nhân vật (các nhân vật) trong tranh là ai? (hoặc con gì? vật gì?...) - Nhân vật (các nhân vật) trong tranh đang ở đâu? - Nhân vật trong tranh đang làm gì? - Điểm dễ nhận ra nhất, rõ nhất trong tranh là gì? - Điều gì trong tranh khiến em ấn tượng? - Bức tranh/ảnh (các bức tranh/ảnh) thể hiện điều gì? Khi đọc gợi ý cần: - Đọc hiểu nội dung câu/đoạn hoặc bài gợi ý (để đảm bảo tích hợp giữa đọc hiểu và viết sáng tạo, có thể trả lời các câu hỏi trước khi viết) - Viết câu/đoạn văn (chú ý đảm bảo mối liên kết các câu) trên cơ sở hiểu nội dung từ câu/đoạn hoặc bài gợi ý.

2.2.2. Một số kỹ thuật viết văn kể chuyện theo tranh/ảnh hoặc gợi ý:

Dựa vào cấp độ của tư duy, việc viết văn kể chuyện theo tranh có thể có những kiểu sau:

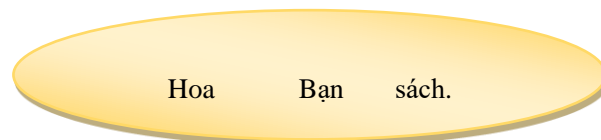
- *Kiểu 1: Viết câu kể theo tranh dựa vào các từ khoá*

Gợi ý: Kiểu này mỗi tranh sẽ có một vài từ khoá. HS cần quan sát bức tranh và dùng từ khoá để đặt câu: + Nhìn vào các từ cho trước và so sánh với tranh xem những từ đó thể hiện điều gì, còn cần thêm từ nào khác để thành câu hoặc làm cho câu hay hơn; + Từ trong ô có dấu chấm có nghĩa là từ đó sẽ đứng cuối trong câu; + Từ trong ô viết hoa thì đó có thể là tên người trong tranh hoặc từ đứng đầu câu.

Thực hành: Hãy thực hiện viết câu với bức tranh sau:



.....



(Nguồn ảnh: Massatarus/ Envato Elements)

- Kiểu 2: *Quan sát tranh, điền từ/cụm từ hoặc câu theo mẫu*

Gợi ý: + Điền từ, cụm từ vào chỗ trống: Từ chỉ sự vật (sử dụng từ chỉ sự vật bỏ nghĩa cho động từ), ví dụ: *Tôi nhìn thấy...: chú mèo/cái lá/con sông/cây cầu...* Từ nêu hoạt động (sử dụng từ nêu hoạt động làm vị ngữ có bổ ngữ đi kèm), ví dụ: *Chú chó đang...: gặm xương/chạy/nô đùa/choi trốn tìm...* Từ nêu đặc điểm (sử dụng từ nêu đặc điểm làm định ngữ), ví dụ: *Đó là một chú mèo...: lười, vui vẻ, hạnh phúc, béo...*; + Điền một bộ phận của câu hoặc về câu, ví dụ: *Chú mèo lười...: đang nằm sưởi nắng/đang ngủ dưới hiên nhà...*; + Điền từ, cụm từ trên cơ sở gợi ý từ một chữ cái ghi âm chính của từ hoặc cụm từ cần điền (hoàn thiện từ có chữ cái đó để điền), ví dụ: *Một chú mèo đang... u...: thức/sưởi nắng/tức giận/nhức mũi.*

Thực hành: Tôi nhìn thấy một chú chó. Chú chó đang đứng ở sân sưởi nắng (đang thè lưỡi/nhìn chăm chú...). Đó là một chú chó vui vẻ (dễ thương/xinh xắn/đáng yêu...). Chú chó ấy có cái đầu rất.....o: to/tròn vo.



(Nguồn ảnh: Rexcanor/Envato Elements)

- Kiểu 3: *Quan sát tranh, viết đoạn giới thiệu nhân vật theo mẫu*

Gợi ý: Em hãy quan sát tranh và các câu giới thiệu như mẫu dưới đây:



(Nguồn ảnh: Rexcanor/ Envato Elements)

Đây là bạn An. Bạn An tóc ngắn và rất hay cười.

Thực hành: Em hãy vẽ và viết đoạn văn 2 - 3 câu kể về một bạn trong lớp em.

- Kiểu 4: *Quan sát tranh, viết đoạn giới thiệu nhân vật theo chủ đề*

Gợi ý: Đây là kiểu bài yêu cầu quan sát tranh và tìm ra các nhân vật để viết câu kể về các nhân vật đó. Để các câu sự kết nối, cần chú ý: + Có một câu đề giới thiệu về bức tranh, ví dụ: *Bức tranh có đề tài là gì? (bức tranh nói về cái gì?); + Tiếp theo là các câu kể về những nhân vật trong tranh. Em có thể nhập vai kể là chính em hoặc là người quan sát để giới thiệu thay cho nhân vật chính trong tranh, có thể sử dụng các liên từ như: Ở giữa, ngoài cùng, bên cạnh, đằng sau, đằng trước... Đầu tiên là, cạnh đó là, và, còn...*

Thực hành: Em hãy quan sát bức tranh dưới đây và viết đoạn văn ngắn kể về bức tranh đó (em nhớ đặt tên cho bức tranh).



(Nguồn ảnh: BoykoPictures/ Envato Elements)

- *Kiểu 5: Viết các câu kể cho bức tranh/ảnh với nhiều hoạt động*

Gợi ý: Đây là kiểu bài yêu cầu quan sát tranh và tìm ra các hoạt động trong tranh sau đó kể về những hoạt động đó. Đề các câu sự kết nối, em cần chú ý: + Có một câu đề giới thiệu về bức tranh, ví dụ: Bức tranh có chủ đề là gì? (bức tranh vẽ về cái gì?); + Tiếp theo là các câu miêu tả hoạt động trong tranh, có thể sử dụng các liên từ như: *Ở giữa, bên ngoài, bên cạnh, đằng sau, đằng trước... Đầu tiên là, tiếp theo, sau đó, cạnh đó, trong đó... Và, còn, nhưng, với, tuy nhiên...*

Thực hành: Viết đoạn văn ngắn kể lại các hoạt động trong bức tranh sau:



(Nguồn ảnh: Alexdndz/ Envato Elements)

Ví dụ: Đây là bức tranh kể về một bữa tiệc sinh nhật trong gia đình. Ở giữa là bạn nhỏ đội mũ giấy. Bạn là chủ nhân của bữa tiệc. Bạn đang chuẩn bị thổi nến. Cạnh đó, mọi người đang chăm chú theo dõi bữa tiệc. Ai cũng cầm sẵn trên tay món quà mình để tặng cho bạn nhỏ. Tiếp sau mục thổi nến sẽ là màn tặng quà. Và ai cũng cảm thấy vui vẻ.

- *Kiểu 6: Viết câu kể theo tranh/ảnh với những yêu cầu cụ thể về nghệ thuật viết sáng tạo.*

Đây là cấp độ khó hơn so với kiểu 5. Trong cấp độ này, đề bài sẽ đưa ra một bức tranh kèm theo những yêu cầu về cách viết. Có thể có các dạng sau:

(1) *Quan sát tranh, thêm từ ngữ miêu tả cho đoạn văn gợi dẫn*

Gợi ý: Cho trước một đoạn trần thuật, nhiệm vụ của HS là thêm các từ ngữ miêu tả (từ chỉ đặc điểm, hoạt động, từ láy, từ tượng thanh, tượng hình...) làm cho đoạn văn sinh động tạo sự hấp dẫn, lôi cuốn.

Thực hành: Hãy so sánh những cách nói sau:



(Nguồn ảnh: Tinker Bell)

- Một nàng tiên bay xuống làng Gnome. Nhưng một con rồng lao ra cản đường. Và bỗng nhiên một chàng trai từ trong rừng bước ra.

- Một nàng tiên duyên dáng/thướt tha... bay xuống làng Gnome. Nhưng một con rồng to lớn và hung tợn lao ra cản đường. Và bỗng nhiên, một chàng trai cường tráng /mạnh mẽ từ trong rừng bước ra.

(2) *Quan sát tranh, tự viết đoạn với những yêu cầu cụ thể*

Gợi ý: Một đoạn/bài văn được coi là sáng tạo ở mức cao là khi HS “cài” được vào đoạn/bài viết các yêu cầu của đề ra về nghệ thuật viết, trong đó các yêu cầu có thể là: + Có câu giới thiệu bằng một câu (hoặc đoạn bài) hát/câu thơ (hoặc đoạn thơ)/câu đó...; + Có sử dụng ít nhất một câu so sánh/nhân hóa; + Có dùng ít nhất 2 - 3 từ tượng thanh/tượng hình (hoặc từ láy, từ biểu cảm, gọi tả...); + Có thể có câu nêu nhận xét hoặc bày tỏ cảm xúc về nhân vật, sự việc... hoặc về cả nội dung bức tranh. Để thực hiện được bài tập này, em cần: + Quan sát tranh, viết các câu miêu tả thông thường; + Thay đổi, chỉnh sửa/thêm bớt các câu để phù hợp với yêu cầu đề ra.

Thực hành: Hãy miêu tả bức tranh sau, trong đó: Có câu giới thiệu là một câu hát; có 1 câu nhân hoá; có 1 câu so sánh; có câu kết nêu cảm xúc của cá nhân.



(Nguồn ảnh: Behance)

Ví dụ: “Chiếc đèn ông sao, sao năm cánh tươi màu/Cán đây rất dài, cán cao quá đầu...”. Làm đèn ông sao thì vui cực kì, các bạn cứ nhìn hình ảnh trong tranh mà xem. Các bạn nhỏ ngồi bệt trên sân và đang cùng nhau làm những chiếc đèn ông sao, đèn cá trắm, đèn kéo quân đủ màu sắc. Một bạn nhỏ cầm chiếc đèn cá trắm cười sáng khoái. Chú cá trắm có vẻ lạ lắm không hiểu sao mình lại được bay trên bầu trời thế này. Một bạn khác đang hoàn thiện chiếc đèn ông sao, khuôn mặt căng thẳng như một nghệ nhân có trách nhiệm với công việc. Các bạn khác ngồi vây xung quanh. Ai cũng náo nức vui vẻ. Phía trên, trăng tròn và sáng vàng vạc như một chiếc đĩa khổng lồ. Cây cối rì rầm nói chuyện và tự hỏi, không biết bây giờ đang là ban đêm hay ban ngày. Ngắm nhìn tranh mê mải, em cũng chỉ muốn được ngồi cùng các bạn và tạo ra những chiếc đèn xinh xắn, dễ thương như thế.

- Kiểu 7: *Quan sát tranh hoặc đoạn/bài gợi dẫn, viết câu/đoạn văn dựa vào liên tưởng, tưởng tượng*

Gợi ý: Để thực hiện được bài tập này, HS cần: + Quan sát tranh, đọc hiểu đoạn văn hoặc những câu gợi dẫn đi kèm; + Từ nội dung tranh và/hoặc từ những gợi ý, hình dung ra nội dung sẽ viết (nếu yêu cầu viết đoạn cần đảm bảo tính kết nối giữa các câu); + Huy động vốn từ và sự liên tưởng để lựa chọn cách diễn đạt hấp dẫn nhất.

Thực hành: Nhân vật nổi tiếng trong tập truyện “Harry Potter” thường xuất hiện cùng cây đũa thần màu nhiệm. Em hãy tưởng tượng nếu mình có một cây đũa thần, em sẽ làm gì? Hãy viết đoạn văn 2-3 câu kể lại điều tưởng tượng đó.



(Nguồn ảnh: Harry Potter Wallpapers)

- Kiểu 8: *Viết văn kể theo gợi ý từ việc liên kết các bức tranh/ảnh hoặc từ những gợi dẫn*

Gợi ý: Đây là cách giúp HS có thể dựa trên những hình ảnh gợi ý từ các bức tranh để kết nối thành một câu chuyện hoàn chỉnh (Đỗ Xuân Thảo và Phan Thị Hồ Điệp, 2018). Các bước tiến hành viết văn kể chuyện theo hình thức này bao gồm:

(1) *Quan sát bao quát tất cả các bức tranh và trả lời những câu hỏi như: Đề tài của các bức tranh là gì? (nội dung các bức tranh vẽ về những gì?) Những hình ảnh nào trong các bức tranh khiến em nghĩ đến đề tài đó? - Bức tranh có những nhân vật nào? Họ đang làm gì? - Có chi tiết nào trong các bức tranh gợi cho em suy nghĩ về thời gian hoặc địa điểm tạo nên câu chuyện không? - Các bức tranh có sự kết nối với nhau ra sao? - Câu chuyện bắt đầu thế nào? Ở bức tranh nào? Câu chuyện tiếp theo ở bức tranh nào và câu chuyện kết thúc bằng hình ảnh nào?*

(2) *Miêu tả nội dung của từng bức tranh theo những nội dung có được do trả lời các câu hỏi ở trên (tìm ý).*

(3) *Nói lại/viết lại thành một câu chuyện hoàn chỉnh (viết văn bản).*

Thực hành: Quan sát những bức tranh dưới đây để tạo thành câu chuyện có tên là “Món quà sinh nhật của bố”: Có thể tạo thành câu chuyện nhờ vào việc trả lời những câu hỏi như sau: + Trong các bức tranh có những ai? Họ có mối quan hệ như thế nào với nhau? (có thể đặt tên cho nhân vật); + Ở bức tranh thứ nhất, người chị đang chỉ cho em thấy điều gì? Em nghĩ xem chị có thể nói gì với em?; + Ở bức tranh thứ hai, hai chị em nghĩ về điều gì?; + Ở bức tranh thứ ba, hai nhân vật mới xuất hiện là những ai? Đó là sự kiện đã xảy ra hay đang xảy ra?; + Điều gì diễn ra ở bức tranh thứ tư? Có những ai trong tranh? Họ làm gì?; + Điều bất ngờ xảy ra trong bức ảnh thứ năm là gì? Điều đó cho thấy tình cảm của mọi người trong gia đình như thế nào?

Từ việc trả lời các câu hỏi trên có thể liên kết để tạo thành câu chuyện “Món quà sinh nhật của bố”: Mi và Na là hai chị em. Hôm nay Mi gọi Na lại, chỉ lên lịch và bảo: “Sắp đến sinh nhật của bố rồi, chị em mình sẽ tặng bố một

món quà ý nghĩa nhé”. Hai chị em cùng suy nghĩ về xem tặng món quà nào sẽ thiết thực với bố nhất. Cả hai cùng nghĩ tới việc, hôm trước bố đi làm về, trời mưa to nên cái ô của bố rách tả tơi. Và khi ra cửa đón bố, mẹ cũng thấy cái ô rách đó. Ngày sinh nhật của bố đã đến, cả nhà quây quần quanh chiếc bánh sinh nhật. Mẹ có món quà cho bố và hai chị em cũng có món quà dành tặng bố. Bố hỏi hộp mở quà. Ô, quà của mẹ là một cái ô và của hai chị em cũng thế. Thì ra tất cả đều nghĩ tới cái ô đã bị rách của bố. Cả ba mẹ con đều muốn bố sẽ có một cái ô lành lặn để đi làm mà không sợ bị ướt. Bố vui và cảm động lắm.



(Nguồn ảnh: Escafe)

Kiểu viết này có thể chia thành các dạng cụ thể như: Viết các câu kể theo tranh dựa vào từ khoá; Viết đoạn văn ngắn kể lại quá trình của một hoạt động; Viết đoạn văn ngắn theo chủ đề dựa vào những gợi ý từ các bức tranh; Đánh số thứ tự, viết lời chú thích cho tranh/Sắp xếp lại thứ tự các bức tranh, viết đoạn liên kết tranh/Dựa vào nội dung các bức tranh viết đoạn văn theo chủ đề; Nói/Viết kể lại câu chuyện dựa vào những bức tranh liên hoàn; Quan sát các bức tranh, viết đoạn văn dựa vào tưởng tượng... Mỗi dạng này lại có những gợi ý, ví dụ và các bài tập thực hành. Tuy nhiên, trong khuôn khổ của một bài báo, chúng tôi không thể phân tích đầy đủ từng kiểu và dạng bài cụ thể được. Các kiểu và dạng bài tập này sẽ xuất hiện đầy đủ trong cuốn sách “Chiến thuật viết văn tiểu học” (tập 2) của chúng tôi sắp xuất bản.

3. Kết luận

Các kỹ thuật viết sáng tạo văn kể chuyện nói riêng, viết văn bản nói chung mà chúng tôi đề xuất đã và sắp xuất bản sẽ góp phần khắc phục lỗi viết văn khuôn mẫu, khô cứng hiện nay nhằm nâng cao chất lượng viết ở tiểu học, đáp ứng những yêu cầu về viết văn bản đặt ra trong chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018. Trong nội dung kì 2 của bài báo chiến lược viết văn kể chuyện, chúng tôi sẽ tiếp tục đề xuất các kỹ thuật viết văn kể chuyện dựa vào đặc điểm của thể loại văn bản này, đảm bảo tính tích hợp chặt chẽ giữa viết sáng tạo với đọc hiểu và kể chuyện. Các kỹ thuật viết sáng tạo sẽ liên kết chặt chẽ với nhau tạo thành một chỉnh thể, tác động tích cực đến việc cải thiện chất lượng dạy và học viết văn bản hiện nay của GV và HS tiểu học.

Tài liệu tham khảo

- Đỗ Xuân Thảo, Phan Thị Hồ Điệp (2018). *Bài tập phát triển năng lực môn Tiếng Việt lớp 2*. NXB Đại học Sư phạm.
- Đỗ Xuân Thảo, Phan Thị Hồ Điệp (2020). *Chiến thuật viết văn lớp 1*. NXB Đại học Sư phạm.
- Huỳnh Văn Sơn (2009). *Giáo trình Tâm lý học sáng tạo*. NXB Giáo dục.
- Lê Phương Nga (2012). *Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học*. NXB Đại học Sư phạm.
- Nguyễn Huy Tú (1996). *Đề cương bài giảng Tâm lý học sáng tạo (dành cho các lớp Cao học tâm lý)*. Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.
- Nguyễn Thị Xuân Yên (2018). Về khái niệm “Literacy” và việc dạy học đọc, viết cho học sinh tiểu học trong môn Tiếng Việt. *Tạp chí Giáo dục*, 433, 1-4.
- Nguyễn Trọng Hoàn (2016). Kỹ năng tư duy sáng tạo trong dạy học Ngữ văn. *Tạp chí Giáo dục*, 391, 1-5.
- Vugôtski, L. X. (2002). *Trí tưởng tượng và sáng tạo ở lứa tuổi thiếu nhi*. NXB Văn hóa Dân tộc.